

Số: /KH-UBND

Thường Xuân, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 trên địa bàn huyện Thường Xuân

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2023 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Thông tư số 02/2023/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025,

Căn cứ Thông tư 04/2022/TT-BNN&PTNT ngày 11/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 về quy định mức hỗ trợ cho một số dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 về quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2751/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 về phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

Căn cứ Công văn số 2772/SLĐTBXH-BTXH ngày 28/6/2023 của sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án 2 thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ các Kế hoạch của UBND huyện: số 216/KH-UBND ngày 23/9/2023 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022 trên địa bàn huyện Thường Xuân; số 138/KH-UBND ngày 11/5/2023 về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Thường Xuân;

UBND huyện Thường Xuân xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022, 2023 trên địa bàn huyện Thường Xuân, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

- Triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả, đúng qui định của nhà nước, của HĐND tỉnh về nguồn kinh phí được phân bổ theo Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022; Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023.

- Hỗ trợ các dự án, kế hoạch phát triển sản xuất phù hợp với từng vùng miền; khai thác tiềm năng lợi thế theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có hiệu quả, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho hộ dân, giảm nghèo bền vững.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm và đúng theo quy định của Nhà nước.

- Bám sát các mục tiêu của dự án góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng hỗ trợ:

Là người dân sinh sống trên địa bàn huyện. Ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định), đặc biệt là các hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo; các tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân. Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

2. Phạm vi thực hiện

Thực hiện trên phạm vi toàn huyện, trọng tâm là các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn.

III. KINH PHÍ – NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

- Theo Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, huyện Thường Xuân được phân bổ 2.619 triệu đồng.

- Theo Quyết định số 1185/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, huyện Thường Xuân được phân bổ 7.087 triệu đồng.

Tổng kinh phí huyện Thường Xuân được phân bổ để thực hiện dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo là 9.706 triệu đồng

2. Nội dung thực hiện

Lựa chọn cây trồng, vật nuôi theo định hướng phát triển các lĩnh vực sản xuất, xây dựng nông thôn mới và phát triển sản phẩm OCOP được ban hành theo Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 19/11/2020 của BCH huyện ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch 304/KH-UBND, ngày 15/12/2021 của UBND huyện về thực hiện đề án phát triển nông nghiệp chủ lực của tỉnh, giai đoạn 2021-202 Định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 82-KH/HU, ngày 23/11/2021 của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình phát triển Nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 06/KH-UBND, ngày 06/01/2021 của UBND huyện về việc Thực hiện Kế hoạch hành động số 82-KH/HU, ngày 23/11/2021 của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình phát triển Nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.... Cụ thể như sau:

2.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

a) Với các địa phương có thế mạnh trong phát triển nguồn nguyên liệu, có điều kiện phát triển sản xuất, căn cứ vào tình hình thực tế các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, HTX lựa chọn để hỗ trợ các dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị do người dân trong vùng cùng tham gia thực hiện, ngân sách

nhà nước hỗ trợ các nội dung:

- Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường.

- Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ.

b) Đối với những địa phương đã bước đầu hình thành sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, tập trung hỗ trợ để củng cố, mở rộng, nâng cấp liên kết chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm đã có.

c) Cơ chế quản lý thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thực hiện theo quy định tại khoản 12, điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG.

d) Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3, Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

2.3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng

a) Với các địa phương không có điều kiện thực hiện phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, căn cứ vào tình hình thực tế các địa phương tập trung hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cộng đồng, ngân sách nhà nước hỗ trợ các nội dung:

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

b) Cơ chế quản lý thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo cộng đồng thực hiện theo quy định tại khoản 13, điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG.

c) Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án theo cộng đồng thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và các phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

2.4. Phân bổ kinh phí thực hiện các dự án

Trên cơ sở kết quả đăng ký của các xã, thị trấn và căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 19/11/2020 của BCH huyện ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch 304/KH-UBND, ngày 15/12/2021 của UBND huyện về thực hiện đề án phát triển nông nghiệp chủ lực của tỉnh, giai đoạn 2021-202 Định hướng đến năm 2030; Kế hoạch hành động số 82-KH/HU, ngày 23/11/2021 của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình phát triển Nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 06/KH-UBND, ngày 06/01/2021 của UBND huyện về việc Thực hiện Kế hoạch hành động số 82-KH/HU, ngày 23/11/2021 của BCH Đảng bộ huyện về Chương trình phát triển Nông nghiệp, xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025...UBND huyện định hướng thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cụ thể như sau: *(Chi tiết có phụ lục kèm theo)*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

- Là cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả của các dự án triển khai trên địa bàn huyện.

- Tham mưu xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện dự án 2, đồng thời rà soát, lựa chọn các dự án, mô hình dựa trên định hướng của huyện theo Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 19/11/2020 của BCH huyện ủy về Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025.

- Là cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ; tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện thành lập Tổ thẩm định và phối hợp tiến hành thực hiện thẩm định dự án, kế hoạch liên kết, dự án, phương án sản xuất; trình Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Phối hợp hướng dẫn chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là những công nghệ mới phù hợp với điều kiện từng vùng, từng địa phương. Đào tạo cán bộ kỹ thuật, quản lý; thực hiện tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm; tổ chức chuyển giao kỹ thuật, thực hiện công tác tư vấn cho các đối tượng tham gia sản xuất; tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án, đề xuất giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết thực hiện dự án.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Phân công đại diện phòng tham gia tổ thẩm định, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của chủ tịch UBND huyện.

- Thông báo bổ sung dự toán cho các đơn vị dự toán thực hiện đảm bảo kịp thời, đúng quy định và cấp kinh phí cho các địa phương sau khi được phê duyệt dự án.

- Hướng dẫn quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện dự án và thanh toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

3. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Phân công đại diện phòng tham gia tổ thẩm định, chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của chủ tịch UBND huyện.

- Phối hợp hướng dẫn các xã tổ chức đào tạo nghề cho lao động vùng dân tộc và miền núi; ưu tiên lồng ghép đào tạo nghề, tiếp cận thị trường, tạo việc làm liên quan đến thực hiện các mô hình phát triển sản xuất; lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án khác của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. UBND các xã:

- Chịu trách nhiệm trực tiếp toàn diện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả của các dự án triển khai trên địa bàn huyện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, phân công lãnh đạo và cán bộ chuyên môn triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng quy định.

- Rà soát, xác định các đối tượng thụ hưởng chính sách đảm bảo đúng theo quy định và hướng dẫn thành lập công đồng dân cư để thực hiện các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Chủ trì, hướng dẫn, đôn đốc các cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất như: Biên bản họp dân; đơn đề nghị của công đồng; dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng;

- Phối hợp với các đơn vị chủ trì liên kết để xác định sự phù hợp, cần thiết của liên kết, đối tượng tham gia thực hiện dự án liên kết sản xuất theo chuỗi.

- Kiểm tra, đôn đốc các đối tượng tham gia thực hiện dự án; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện dự án và thanh toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

- Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 06 tháng, 01 năm về UBND huyện theo quy định.

- Thực hiện các bước theo quy định của thủ tục hành chính: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 44/QĐ-SNN&PTNT ngày 10/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về

phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

5. Các đơn vị chủ trì tham gia dự án liên kết:

- Đơn vị chủ trì liên kết, các bên tham gia liên kết: Là các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã được UBND cấp huyện, UBND cấp xã thống nhất, lựa chọn.

- Đơn vị chủ trì liên kết phối hợp với các địa phương nơi dự kiến triển khai dự án, kế hoạch liên kết để xác định sự phù hợp, cần thiết của liên kết, đối tượng tham gia thực hiện dự án liên kết sản xuất theo chuỗi.

- Sau khi thống nhất về sự phù hợp, đơn vị chủ trì tiến hành lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 2 Quy định kèm theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh (là các mẫu hồ sơ ban hành theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ); các phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Nội dung hồ sơ đề xuất phải xác định rõ: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết.

- Sau khi hoàn thiện hồ sơ đơn vị chủ trì liên kết nộp 01 bộ hồ sơ tại bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND – UBND huyện để chuyển cho phòng chuyên môn tham mưu UBND thực hiện theo quy định tại Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 44/QĐ-SNN&PTNT ngày 10/02/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc/UBND cấp huyện/UBND cấp xã tỉnh Thanh Hóa.

- Kiểm tra, đôn đốc các đối tượng tham gia thực hiện dự án; quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thực hiện dự án và thanh toán theo đúng quy định hiện hành của pháp luật

- Tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện dự án định kỳ 06 tháng, 01 năm về UBND xã, UBND huyện theo quy định.

6. Đề nghị UB MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội huyện:

- Tập trung tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân tích cực tham gia

thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tạo thành vùng sản xuất tập trung, chuyên canh, phát huy các sản phẩm lợi thế, đặc trưng của từng địa phương.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện dự án tại các địa phương.

Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc thì thông báo kịp thời bằng văn bản về UBND huyện (qua *Phòng Nông nghiệp và PTNT*) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTr Huyện ủy – HĐND huyện; (b/cáo)
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện; (b/cáo)
- UB MTTQ huyện và các tổ chức thành viên;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Biên